

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2013

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 3651/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2013; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua biên chế hành chính, quyết định biên chế sự nghiệp năm 2013 của tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp: 19.000 biên chế (Phụ lục chi tiết kèm theo).

Trong đó:

- Hành chính: 2.027 biên chế;
 - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 13.526 biên chế;
 - Sự nghiệp y tế: 2.340 biên chế;
 - Sự nghiệp văn hóa - thể thao: 360 biên chế;
 - Sự nghiệp khác: 532 biên chế.
 - Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ: 195 chỉ tiêu.
 - Dự phòng: 20 biên chế.
2. Biên chế hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp: 770.
3. Y tế xã: 627 chỉ tiêu.

4. Đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp đã được giao biên chế nhưng chưa tuyển đủ thì chưa giao bổ sung biên chế năm 2013.

5. Trong năm kế hoạch, nếu có nhu cầu tăng biên chế do đơn vị thành lập tổ chức mới hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Quốc hội, Chính phủ và HĐND tỉnh thì UBND tỉnh xây dựng phương án bổ sung biên chế, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất phân bổ và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

Điều 2. Giao UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ phê duyệt biên chế công chức hành chính năm 2013 của tỉnh Quảng Trị; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp, hợp đồng lao động đã được HĐND tỉnh thông qua và cân đối ngân sách đảm bảo thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2012.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

Phụ lục
BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2013
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND
ngày 19 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Tổng số	Kế hoạch biên chế năm 2013								
			Biên chế	Chia ra					HD68		
				QLNN	SNGD	SNYT	SN VHTT	SN khác	Tổng số	HC	SN
I	SỞ, BAN NGÀNH	6.856	6.688	1.096	2.668	2.294	208	422	168	85	83
1	Văn phòng UBND tỉnh	78	70	48	0	0	0	22	8	8	0
2	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	37	32	32					5	5	
3	Sở Công Thương	110	99	90	0	0	0	9	11	9	2
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.425	2.420	55	2359	0	0	6	5	1	4
5	Sở Giao thông vận tải	34	34	34	0	0	0	0	0	0	0
6	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3	3	3							
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	46	40				6	3	3	
8	Sở Khoa học và Công nghệ	62	59	32	-	-	-	27	3	2	1
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	152	136	41	37	0	0	58	16	1	15
10	Sở Nội vụ	74	65	60	0	0	0	5	9	6	3
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	533	516	277	43	0	0	196	17	16	1
12	Sở Ngoại vụ	22	21	21					1	1	
13	Sở Tư pháp	43	40	22	0	0	0	18	3	2	1
14	Sở Tài chính	49	48	48					1	1	
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	61	57	43	0	0	0	14	4	3	1
16	Sở Thông tin và Truyền thông	30	27	24	0	0	0	3	3	3	0
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	195	176	41	0	0	129	6	19	4	15
18	Sở Xây dựng	33	32	32					1	1	
19	Sở Y tế	2.430	2.390	55	44	2291	0	0	40	5	35
20	Tổng đội Thanh niên xung phong	4	4					4	0		
21	Thanh tra tỉnh	34	32	32					2	2	
22	Trường Cao đẳng Sư phạm	135	135		135				0		
23	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	60	59				59		1		1
24	Ban Dân tộc	32	30	30					2	1	1
25	Ban Quản lý các Khu Kinh	44	34	30	0	0	0	4	10	10	0

	tế										
26	Ban Quản lý dự án TL, TĐ	3	3					3	0		
27	Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng	7	6	6					1	1	
28	Hội Nạn nhân chất độc da cam	1	1					1	0		
29	Hội Đông y	3	3			3			0		
30	Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh	1	1					1	0		
31	Hội Chữ thập đỏ	10	10					10	0		
32	Hội Kế hoạch hóa gia đình	1	1					1	0		
33	Hội Làm vườn	2	2					2	0		
34	Hội Người mù	3	3					3	0		
35	Hội Nhà báo	3	3				3		0		
36	Hội Văn học nghệ thuật	18	17				17		1	1	
37	Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật	4	3					3	1	1	
38	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh	3	3					3	0		
39	Liên minh hợp tác xã	18	17					17	1	1	
II	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	12.124	12.097	931	10.858	46	152	110	27	23	4
1	Thành phố Đông Hà	1.156	1.149	119	993	5	20	12	7	7	
2	Thị xã Quảng Trị	500	494	82	385	5	12	10	6	4	2
3	Huyện Vĩnh Linh	1.566	1.564	104	1.429	5	14	12	2	2	
4	Huyện Gio Linh	1.512	1.510	100	1.380	5	14	11	2	1	1
5	Huyện Triệu Phong	1.787	1.787	105	1.649	5	16	12			
6	Huyện Hải Lăng	1.687	1.683	105	1.549	5	13	11	4	3	1
7	Huyện Cam Lộ	955	954	87	838	5	14	10	1	1	
8	Huyện Đakrông	1.123	1.120	104	978	5	23	10	3	3	
9	Huyện Hướng Hóa	1.808	1.808	110	1.655	5	25	13			
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	30	28	15	2	1	1	9	2	2	
III	BIÊN CHẾ LUẬN CHUYÊN GIÁO VIÊN	50	50		50						
IV	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	20									
	Tổng cộng	19.000	18.785	2.027	13.526	2.340	360	532	195	108	87

Ghi chú: Thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị được bổ sung mỗi đơn vị 02 biên chế hành chính, giao 01 biên chế chức danh Trưởng (hoặc Phó ban) chuyên trách HĐND và 01 biên chế chuyên viên giúp việc Thường trực HĐND.